

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN- TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Nông Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Lý Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị V.**

Trú tại: Xóm X, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Triệu Văn S**

Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đinh Thị V trình bày: Chị V và Anh S kết hôn ngày 18 tháng 8 năm 2019, kết hôn tự nguyện, được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn Chị V và Anh S chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, tuy nhiên đến tháng 02/2021 đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong công việc, gia đình, nuôi dạy con cái, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, hay cãi nhau, Anh S đã có lần đánh Chị V. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, hai anh chị đã được gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Từ tháng 02/2021 Chị V đã đưa con về bên ngoại sinh sống. Hai vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, từ khi ly thân hai vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng Chị V và Anh S có 01 (một) con chung tên là Triệu Nhất L - Sinh ngày 13/12/2019. Khi ly hôn Chị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Chị V không yêu cầu Anh S cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Chị V xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 /03/2023 bị đơn Triệu Văn S trình bày: Anh S cùng Chị V kết hôn năm 2019 hôn nhân có được tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn Chị V và Anh S chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 12/2019 thì hai vợ chồng có con chung đầu lòng tên là Triệu Nhất L. Đến năm 2020 thì cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra mâu thuẫn có xảy ra cãi vã, Chị V đưa con về bên ngoại tại Xóm X, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng sinh sống từ đó cho đến nay. Chị V đã đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng hiện giờ đã phai nhạt nên Anh S đồng ý với yêu cầu ly hôn của Chị V.

Về con chung: Từ khi Chị V đưa con về bên ngoại sinh sống Anh S vẫn đi lại thăm con chung. Sau khi ly hôn vì con chung Triệu Nhất L còn nhỏ nên Anh S nhất trí để Chị V được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Do công việc của Anh S không có thu nhập ổn định, nên Anh S sẽ đóng góp nuôi con tùy theo thu nhập thực tế hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời Anh S đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, Anh S cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Chị V giữ nguyên yêu cầu ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Anh S cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia tố tụng tại phiên tòa nhận định:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48, 195, 196, 198, 203 BLTTDS năm 2015; Xác định tư cách tố tụng, giao nhận văn bản tố tụng, hồ sơ vụ án thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, được quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS năm 2015.

II. Về việc giải quyết vụ án

Chị V và Anh S kết hôn tự nguyện trên cơ sở tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Từ tháng 6 năm 2020 nảy sinh mâu thuẫn. Chị V yêu cầu ly hôn, Anh S cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh S đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của Chị V.

Về con chung: Chị V và Anh S có 01 con chung là Triệu Nhất L- Sinh ngày 13/12/2019, sau khi ly hôn hai anh chị cùng thống nhất giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: hai anh chị cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, xử chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị V; Giao cháu Triệu Nhất L cho Chị V trực tiếp nuôi dưỡng; Không giải quyết về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Anh Triệu Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vì

vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn Triệu Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2023 và đề nghị vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án dân sự - Hôn nhân gia đình ngày 16/5/2023 Anh S trình bày không đến Tòa án, yêu cầu tòa án Thạch An giải quyết vắng mặt Anh S từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết xong vụ án. Và xin được vắng mặt tại phiên tòa. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, bị đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn chị Đinh Thị V và anh Triệu Văn S đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 8 năm 2019 tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hai anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu. Như vậy, quan hệ giữa Chị V và Anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

- Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn Chị V và Anh S chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Chị V và Anh S đã ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Từ khi ly thân hai anh chị đã tìm cách để hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Sau khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã cho các bên đương sự thời gian cũng như cơ hội để hòa giải, khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, cả hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được nên đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy Chị V và Anh S cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị V.

[3] Về con chung: Chị V và Anh S có 01 (một) con chung tên là Triệu Nhất L – Sinh ngày 13/12/2019 (giới tính: Nam). Khi ly hôn Chị V và Anh S cùng nhất trí giao con chung cho Chị V tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên, không yêu cầu anh Triệu Văn S cấp dưỡng nuôi con chung Anh S đồng ý. Xét điều kiện thực tế, hiện cháu Triệu Nhất L đã sống cùng Chị V từ nhỏ, hiện tại Chị V đang làm công nhân, có thu nhập để có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu nên cần chấp nhận thỏa thuận nuôi con của Chị V và Anh S.

Về cấp dưỡng cho con: Chị V không yêu cầu Anh S cấp dưỡng cho con, Anh S cũng nhất trí không cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương xác định không có tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị V đối với anh Triệu Văn S

Về con chung: Giao con chung Triệu Nhất L– Sinh ngày 13/12/2019 (giới tính: Nam) cho chị Đinh Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng cho con: Không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai đương sự xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị V đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001019 ngày 08/3/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng. Chị Đinh Thị V đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị V có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Văn S vắng mặt tại

phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H.T;
- Tòa án ND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS H. T;
- UBND xã Đ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vũ Hoàng

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

1-

Lý Minh Giang

2-

Phan Vũ H

Nguyễn Thị Hằng